

Bản án số: 133/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Bình Minh.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan.
2. Ông Đặng Bích Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2021, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐSTXX-HNGĐ ngày 16/02/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/222/QĐST-HNGĐ ngày 08/3/2022 và Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thời gian tiếp tục phiên tòa số 15/TB-TA ngày 14/3/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy P, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: 231 đường H, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 449A đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: 231 đường H, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 449A đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Thúy P trình bày: Bà P và ông Nguyễn Anh K sống chung từ năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07, ngày 22/01/1999. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không còn hòa hợp. Nay bà P xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Anh K, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 11/02/2000 (đã thành niên) và Nguyễn Lê K1, sinh ngày 02/11/2010. Bà Lê Thị Thúy P yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Lê K1, sinh ngày 02/11/2010. Bà P không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Anh K trình bày tại bản tự khai ngày 12/5/2021 như sau: Những lời khai của bà Lê Thị Thúy P là hoàn toàn không chính xác. Do đó ông K yêu cầu Tòa án không giải quyết vụ án ly hôn này.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ cho bà P và ông K được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thúy P vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Bị đơn ông Nguyễn Anh K có mặt trình bày như sau: Mặc dù ông và bà P không còn sống chung phòng với nhau khoảng 01 năm nay, hai bên mạnh ai người đó sống, tuy nhiên theo ông đó là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống vợ chồng. Hiện nay ông còn thương bà P nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà P. Về con chung: ông K không có ý kiến gì. Về tài sản chung: không có. Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung là trẻ Nguyễn Lê K1, sinh ngày 02/11/2010 cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà P và ông K đều tự khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy P và ông Nguyễn Anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 22/01/1999 tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Nhưng theo lời khai của bà Lê Thị Thúy P thì trong quá trình chung sống, bà P và ông Nguyễn Anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn, các mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Bà xin được ly hôn với ông K để được giải thoát, an tâm buôn bán nuôi con hàng ngày.

Về phần ông Nguyễn Anh K: Tại phiên tòa hôm nay, ông K cũng thừa nhận ông và bà P không còn chung sống cùng phòng với nhau hơn 01 năm nay. Do vợ chồng xích mích nên công việc của bà P ông không quan tâm, vợ chồng ông bà không còn sinh hoạt chung với nhau, mạnh ai người đó sống. Tuy nhiên, ông không muốn ly hôn với bà P do còn thương bà P.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà P và ông K là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù ông K khai còn thương bà P nhưng ông K không có bất kỳ hành động nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K và bà P lên Tòa để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông K và bà P nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do thể hiện sự xem thường pháp luật, bản thân không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó yêu cầu của bà P xin ly hôn với ông K là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Lê Thị Thúy P và ông Nguyễn Anh K có 02 con chung gồm: Nguyễn Lê K, sinh ngày 11/02/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Lê K1, sinh ngày 02/11/2010, bà P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Lê K1, sinh ngày 02/11/2010. Ông K không có ý kiến gì. Theo bản trình bày nguyện vọng của trẻ Nguyễn Lê K1 thì trẻ K1 có nguyện vọng được sống cùng bà P. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Lê K1. Về việc cấp dưỡng nuôi con, bà P không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà P và ông K đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà P và ông K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy P

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy P được ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6 cấp ngày 22/01/1999 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà P và ông K có 02 con chung là Nguyễn Lê K, sinh ngày 11/02/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Lê K1, sinh ngày 02/11/2010. Bà Lê Thị Thúy P được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Lê K1, sinh ngày 02/11/2010. Bà P không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án

có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thúy P và ông Nguyễn Anh K tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Thúy P và ông Nguyễn Anh K tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thúy P phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0038666 ngày 27/4/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà P, ông K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường N, Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Bình Minh